

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN CỦA TỈNH NGHỆ AN

■ TS. Hồ Thị Hiền⁽¹⁾, ThS. Trần Thị Thanh Hương⁽¹⁾
TS. Nguyễn Thị Lan Anh⁽¹⁾, ThS. Lê Thị Kim Dung⁽²⁾

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao được xem là yếu tố nòng cốt bảo đảm cho nền kinh tế phát triển, hội nhập sâu rộng, bền vững, ổn định trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức thời đại mới. Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong những năm gần đây, xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam. Kinh tế số phát triển đòi hỏi phải có nguồn nhân lực phát triển tương ứng, phải có nguồn nhân lực số để triển khai, tổ chức thực hiện và vận hành nền kinh tế một cách hiệu quả. Kinh tế số phát triển sẽ dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu lao động và thị trường lao động, đòi hỏi người lao động cần phải được chuẩn bị những kỹ năng và năng lực phù hợp với nhu cầu công việc trong tương lai.



HĐND tỉnh giám sát về công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của TP Vinh (4.2022)

⁽¹⁾ Trường Đại học Kinh tế Nghệ An; ⁽²⁾ Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương IV

1. Định hướng phát triển kinh tế và nguồn nhân lực chất lượng cao ở tỉnh Nghệ An

Định hướng phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn năm 2035: Phát triển Nghệ An nhanh và bền vững, chủ động đổi mới sáng tạo; Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; Phát triển nền kinh tế số, tập trung phát triển các vùng kinh tế trọng điểm; Xây dựng Nghệ An thành Trung tâm Khoa học và Công nghệ vùng Bắc Trung Bộ, trọng tâm là ứng dụng, chuyển giao các thành tựu khoa học - công nghệ và công nghệ cao, đào tạo nhân lực phục vụ sản xuất, đời sống; Gắn nghiên cứu, ứng dụng với sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm; Chú trọng thu hút, phát triển các ngành sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch; Xây dựng cơ chế đặc thù để tuyển chọn, trọng dụng người tài.

Để hoàn thành được những mục tiêu dài hạn đó, tỉnh Nghệ An đã xây dựng kế hoạch cụ thể như sau: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) bình quân giai đoạn 2021-2025 đạt 9,5-10,5%; Kim ngạch xuất khẩu đến năm năm 2025 đạt 1,765%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến 2025 đạt 71,5% trong đó có bằng cấp, chứng chỉ 31%. Bình quân hàng năm giải quyết việc làm cho khoảng 37-38 ngàn lao động; Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3%; Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng đạt 14,5-15,5%; Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ đạt 9-10%; Công nghệ sản xuất các sản phẩm chủ yếu của tỉnh có tỷ lệ đổi mới công nghệ 35-38%.

Bên cạnh đó, chiến lược phát triển thành phố Vinh thể hiện qua các chỉ tiêu được đề xuất đến năm 2030 tầm nhìn năm 2050:

- Quy mô dân số quy hoạch dự báo đến năm 2030 khoảng 900.000 người. Trong đó dân số đô thị chiếm 90%, với tỷ lệ tăng 2,8-3,3%/năm từ 2020-2030;

- Quy mô lao động dự báo đến năm 2030 đạt khoảng 450.000 người, chiếm tỷ lệ 50% dân số. Trong đó, phân bố trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp là 22.000 người, chiếm tỷ lệ 5%; ngành công nghiệp và xây dựng là 180.000 người, chiếm tỷ lệ 40%; ngành dịch vụ là 248.000 người, chiếm tỷ lệ 55%.

+ Quy hoạch phát triển các trung tâm công nghiệp, các khu công nghiệp và khu công nghiệp công nghệ cao tại Khu Kinh tế Đông Nam, Khu Công nghiệp Bắc Vinh; trọng điểm phát triển khu hỗn hợp công nghiệp, đô thị, dịch vụ phía Tây thành phố, trong đó có khu công nghiệp nằm trong Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ thuộc phạm vi mở rộng ranh giới Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An.

+ Phát triển một số cụm công nghiệp tại ngoại vi các khu vực đô thị và hình thành các làng nghề truyền thống.

+ Trung tâm công nghiệp công nghệ cao: Phát triển Tổ hợp khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ thuộc phạm vi mở rộng ranh giới Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An và khu vực phía Nam Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An.

+ Trung tâm giáo dục - đào tạo: Cải tạo, nâng cấp các mạng lưới công trình đào tạo hiện có như Đại học Vinh, Đại học Y khoa Vinh, Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh, Đại học Kinh tế Nghệ An... và mạng lưới các trường học phổ thông các cấp tại các khu vực đô thị và nông thôn đạt theo quy chuẩn hiện hành. Phát triển chuỗi cơ sở giáo dục - đào tạo mới: Khu đô thị Đại học mới tại Cửa Lò, các trường cao đẳng dạy nghề và trường đại

học quốc tế. Quy hoạch xây dựng một số trường học phổ thông quốc tế ở các khu vực đô thị mới và trong khu Trung tâm nghiên cứu tại xã Hưng Hòa.

+ Trung tâm khoa học - công nghệ: Hoàn thiện, nâng cấp các viện nghiên cứu, Trung tâm đào tạo ứng dụng khoa học - công nghệ gắn với sản xuất công nghiệp công nghệ cao trên cơ sở các công trình hiện có. Trọng điểm phát triển các cơ sở (Viện) nghiên cứu mới tại khu vực xã Hưng Hòa và Trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật gắn với đào tạo tại khu vực Cửa Lò.

+ Trung tâm công nghệ thông tin: Xây dựng mới Công viên phần mềm tại xã Nghi Phú và Trung tâm nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật tại khu vực phía Đông thành phố tại xã Hưng Hòa.

Để đảm bảo có đủ nguồn nhân lực đáp ứng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ở trên, theo kế hoạch đề ra, giai đoạn 2021-2025, tỉnh Nghệ An phân đầu đào tạo 329.400 lượt người, gồm các cấp trình độ: Cao đẳng 26.300 người; Trung cấp 48.500 người; Sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng 254.600 người. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung đạt 80,9% (trình độ Cao đẳng 96,1%, Trung cấp 95,4%,

Sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 77,1%); có 3-5 dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên được doanh nghiệp hỗ trợ đầu tư. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 71,5%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ 31% vào cuối năm 2025 (riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi 64,1%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ 23,5%). Phân đầu khoảng 75% chương trình ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia...

Đến năm 2030, phân đầu đào tạo kỹ năng nghề giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 329.700 lượt người, gồm các cấp trình độ: Cao đẳng 31.950 người (tăng 21,48% so với giai đoạn 2021-2025); Trung cấp 57.750 người (tăng 19,07%); Sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng 240.000 người (giảm 5,73%). Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp bình quân chung đạt 83,3%; trong đó: trình độ Cao đẳng 98,4%; Trung cấp 97,5%; Sơ cấp, đào



Ngệ An phân đầu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh
(Ảnh: Đào tạo nghề điện tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An)

tạo dưới 03 tháng 78,2%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 77%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ 37,8% vào cuối năm 2030 (riêng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 70%, trong đó có văn bằng, chứng chỉ 31,5%). Phần đầu có 01-02 trường chất lượng cao đạt chuẩn tương đương với chuẩn của các nước ASEAN-4.

2. Thực tiễn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Nghệ An

Cùng với xu thế và yêu cầu của phát triển, nhu cầu về nhân lực, trong đó có nhân lực chất lượng cao ở Nghệ An tăng lên trong những năm vừa qua.

Theo số liệu thống kê của Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, tính đến năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Nghệ An là 1.926,9 nghìn người, tăng 0,05% (+878 người) so với năm 2019; trong đó: lao động nam là 980,0 nghìn người, chiếm 50,90%; lao động nữ là 946,9 nghìn người, chiếm 49,10%; lực lượng lao động ở khu vực thành thị là 236,0 nghìn người, chiếm 12,30%; lực lượng lao động ở nông thôn là 1.690,9 nghìn người, chiếm 87,70%. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi năm 2020 là 1,26%; trong đó: khu vực thành thị là 2,99%; khu vực nông thôn là 1,01%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi là 2,58%; trong đó: khu vực thành thị là 0,94%; khu vực nông thôn là 2,81%. Trong năm 2020 đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 1.716 doanh nghiệp, giảm 2,95% so với cùng kỳ, vốn các doanh nghiệp đăng ký đạt 14.260,9 tỷ đồng, giảm 9,33% so với cùng kỳ, bình quân khoảng 8,31 tỷ đồng/doanh nghiệp. Số doanh nghiệp thực tế hoạt động trên địa bàn tỉnh tại thời điểm 31/12/2020 là

11.868 doanh nghiệp, tăng 1.183 doanh nghiệp (+11,07%) so với năm 2019. Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước là 63 doanh nghiệp, giảm 04 doanh nghiệp (-5,97%); doanh nghiệp ngoài nhà nước là 11.755 doanh nghiệp, tăng 1.186 doanh nghiệp (+11,22%); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 50 doanh nghiệp, tăng 01 doanh nghiệp (+2,04%).

Theo báo cáo tại phiên họp thường kỳ với các địa phương của UBND tỉnh Nghệ An, tính đến 6 tháng đầu năm, tổng sản phẩm nội tỉnh ước đạt 46.426 tỷ đồng, tăng 8,44% (kịch bản tăng trưởng đề ra 6 tháng đầu năm là 7,7-8,3%), đứng thứ 2 khu vực Bắc Trung Bộ và xếp thứ 18/63 tỉnh, thành phố. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1,126 tỷ USD, tăng 24,4% so với cùng kỳ và đạt 56,33% kế hoạch. Nghệ An cũng đã đón trên 4 triệu khách du lịch, tăng 137% so với cùng kỳ năm 2021. Thu ngân sách nhà nước ước tính 10.100 tỷ đồng, đạt 67,4% dự toán. Thu hút đầu tư tiếp tục đạt được kết quả tích cực với tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 26.435 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ. Tính đến ngày 21/3, toàn tỉnh đã cấp mới cho 30 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký hơn 2.652 tỷ đồng. Điều chỉnh 28 lượt dự án, trong đó điều chỉnh tổng vốn đầu tư 10 dự án (tăng hơn 12.262 tỷ đồng). Tổng số vốn cấp mới và tăng thêm là 14.914,65 tỷ đồng. Trong quý I/2022 có 449 doanh nghiệp thành lập mới, 374 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 7,4% so với cùng kỳ. Dân số trung bình của tỉnh Nghệ An ước đạt 3.409,8 nghìn người, đứng thứ 4 cả nước. Trong đó lực lượng lao động có hơn 1,6 triệu người, hằng năm bổ sung hơn 30 nghìn người và đang ở trong thời kỳ “dân số vàng”, đây là lợi thế về nguồn lao động dồi dào nhưng cũng là thách thức khi giải quyết việc làm cho lao động. Ước 6 tháng đầu năm 2022, giải quyết việc làm cho 29.885 người (đạt 69,66% kế hoạch, tăng 72,5%).

Bảng 1. Phân phối lao động theo nghề nghiệp và vị thế việc làm tính đến năm 2020

	2015	2017	2018	2019	Sơ bộ Prel.2020
TỔNG SỐ - TOTAL	1.903,6	1.894,4	1.892,4	1.904,4	1.906,3
Phân theo nghề nghiệp - By occupation					
Nhà lãnh đạo - <i>Leaders/managers</i>	26,6	23,1	23,2	22,8	21,7
Chuyên môn kỹ thuật bậc cao - <i>High level professionals</i>	83,1	84,0	97,2	101,7	95,7
Chuyên môn kỹ thuật bậc trung - <i>Mid-level professionals</i>	51,1	50,1	63,6	49,3	54,6
Nhân viên - <i>Clerks</i>	15,6	20,5	15,6	23,2	14,6
Dịch vụ cá nhân, bảo vệ, bán hàng - <i>Personal services, protective workers and sales worker</i>	211,0	238,7	275,1	279,3	272,2
Nghề trong nông, lâm, ngư nghiệp - <i>Skilled agricultural, forestry and fishery workers</i>	118,2	57,2	35,5	29,6	76,3
Thợ thủ công và thợ khác có liên quan - <i>Craft and related trade workers</i>	203,6	291,7	322,2	313,8	342,7
Thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị - <i>Plant and machine operators and assemblers</i>	48,3	61,2	56,7	80,4	85,9
Nghề giản đơn - <i>Unskilled occupations</i>	1.143,2	1.053,0	999,8	1.001,0	940,2
Khác - <i>Other</i>	2,9	14,9	3,5	3,3	2,4
Phân theo vị thế việc làm - By status in employment					
Làm công ăn lương - <i>Wage worker</i>	535,6	658,8	642,9	700,1	703,3
Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh - <i>Employer</i>	43,4	27,7	31,4	45,2	37,1
Tự làm - <i>Own account worker</i>	947,7	952,9	981,2	844,9	918,2
Lao động gia đình - <i>Unpaid family worker</i>	376,9	254,5	236,6	314,1	247,6
Xã viên hợp tác xã - <i>Member of cooperative</i>	-	0,5	0,3	0,1	0,1
Người học việc - <i>Apprentice</i>	-	-	-	-	-

Nguồn: Niên giám thống kê Nghệ An năm 2020

Số liệu thống kê cho thấy, tỉ lệ lao động là lãnh đạo và người lao động có chuyên môn kỹ thuật bậc cao chỉ chiếm tỉ trọng 6,15% so với tổng lao động đang làm việc, trong khi đó, con số này trung bình của cả nước là 9,03% (tính theo số liệu Niên giám thống kê Việt Nam 2021).

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Nghệ An có sự đầu tư nhất định cho giáo dục. Chỉ cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề hàng năm năm sau cao hơn năm trước, tỉ lệ chi cho giáo dục, đào tạo trong tỉ trọng chi ngân sách năm 2020 là 15,94%.

Tính đến 2020, các số liệu về cơ sở giáo dục, đào tạo và người học như sau:



Nguồn: Infor Nghệ An, Niên giám thống kê Nghệ An năm 2020

Để đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển, trong những năm qua, Nhà nước đã đưa ra các chính sách, quy định liên quan đến phát triển nguồn nhân lực tương đối đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, về luật có Bộ Luật Lao động năm 2012, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019... kèm theo đó là các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các chính sách về phát triển nguồn nhân lực như Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Bên cạnh hệ thống các văn bản chính sách thì bộ máy quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực cũng được kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động như: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Nội vụ; các bộ có chức năng quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực chuyên ngành liên

quan tới phát triển nguồn nhân lực đó như Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; tất cả các bộ, ngành, địa phương trên cả nước đều có các cơ sở trực thuộc trực tiếp cung ứng dịch vụ công liên quan đến phát triển nguồn nhân lực trong phạm vi quản lý của mình.

Mới đây nhất, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành quyết định số 2124/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với những mục tiêu quan trọng, trong đó có mục tiêu “Chú trọng phát triển chương trình giáo dục địa phương, chương trình nhà trường theo hướng hiện đại, hội nhập nhằm hình thành nguồn nhân lực phát huy điểm mạnh, cải thiện những điểm yếu của con người xứ Nghệ trong môi trường lao động chuyên nghiệp. Tập trung ưu tiên thúc đẩy nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho học sinh và người lao động; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và tham gia có uy tín vào thị trường lao động cả nước”. Với chiến lược này, tỉnh Nghệ An trong thời gian tới sẽ đẩy mạnh đầu tư cho công tác giáo dục và đào tạo, để



Thực hiện liên kết trong đào tạo với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để phát triển nhân lực chất lượng cao
Ảnh: Kí kết hợp tác đào tạo gắn với giải quyết việc làm tại Trường Đại học Kinh tế Nghệ An

nâng cao chất lượng dạy và học, từ đó nâng cao chất lượng nguồn lao động đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh nhà.

3. Một số giải pháp phát triển nhân lực chất lượng cao tỉnh Nghệ An đến năm 2030

Thứ nhất, đẩy mạnh nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở đào tạo. Để có chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển, đòi hỏi người lao động phải được đào tạo một cách bài bản, khoa học từ lý thuyết đến thực hành. Việc xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2045 là một chiến lược quan trọng, tạo động lực cho sự thay đổi cả về lượng và chất cho công tác đào tạo nhân lực trong thời gian sắp tới.

Thứ hai, tăng chi cho các cơ sở giáo dục đào tạo công lập để nâng cao trình độ của giảng viên và cải tiến cơ sở hạ tầng về giáo dục đào tạo. Tốc độ phát triển kinh tế - xã hội ngày càng thay đổi một cách nhanh chóng, vì vậy để có thể tiếp cận được sự thay đổi đó, các cơ sở giáo dục cần phải được trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng dạy, học, thực hành để có thể đào tạo được nhân lực vừa có trình độ, vừa có kỹ năng thực hành đáp ứng được yêu cầu thực tế công việc. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục đào tạo cũng cần phải tăng chi để bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên. Đây được coi là việc làm then chốt để nâng cao chất lượng giảng dạy, nâng cao trình độ của nguồn nhân lực.

Thứ ba, thực hiện liên kết trong đào tạo với doanh nghiệp, với các nhà tuyển dụng Việc đẩy mạnh liên kết này không chỉ thúc đẩy quá trình xã hội hóa giáo dục, góp phần tìm thêm các nguồn hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục đào tạo cả về vật chất và tài chính, quan trọng hơn, việc tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo của các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng sẽ là một kênh thông tin rất quan trọng để các trường nắm bắt thông tin về nhu cầu đào tạo, nhu cầu thị trường từ đó có rà soát, chỉnh sửa chương

trình đào tạo, thay đổi cách thức đào tạo, để có thể giúp người học vừa hiểu lý thuyết vừa vững nghiệp vụ, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng. Nội dung liên kết quan trọng mà nhà trường và doanh nghiệp nên chú trọng đó là việc nhận các “đơn đặt hàng” từ các doanh nghiệp về đào tạo, nghiên cứu cải tiến sản xuất, nghiên cứu sản phẩm... để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp.

Thứ tư, về phía chính quyền địa phương, hàng năm cần có các số liệu công khai về khảo sát thị trường lao động, nhu cầu về lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực. Đây sẽ là căn cứ quan trọng để làm công tác định hướng nghề, từ đó đề xuất các kế hoạch đào tạo nhân lực cho từng ngành, tránh hiện tượng đào tạo thừa/thiếu, dẫn đến không hiệu quả trong công tác đào tạo. Bên cạnh đó, tỉnh cũng cần có kế hoạch phối hợp, tạo nguồn nhân lực từ nông dân, công nhân, trí thức; có kế hoạch khai thác, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng các nguồn nhân lực hiện có cho phù hợp.

Làm tốt công tác dự báo nhu cầu lao động, xây dựng và cập nhật dữ liệu mở về lao động có kỹ năng nghề theo từng lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo, nhất là những ngành nghề, kỹ năng mới và cập nhật dữ liệu theo định kỳ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kết nối cung - cầu lao động để nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng lao động.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận



Các doanh nghiệp cần phải có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động
Ảnh: Ngày hội việc làm tại Khu công nghiệp VSIP Nghệ An (5/2022)

thức của các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về vị trí chiến lược và vai trò của công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất.

Ngoài ra, tỉnh cần có cơ chế để các doanh nghiệp thực hiện thu hút nhân lực chất lượng cao và thực hiện công khai, minh bạch các chính sách, giải pháp này để có thể thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ các vùng khác. Việc thu hút nhân lực chất lượng cao không chỉ là rút ngắn khoảng cách về nâng cao năng suất lao động, mà đây còn là nhân tố giúp cải thiện đội ngũ nhân lực hiện tại trong các tổ

chức, giúp cải thiện phương thức làm việc, nâng cao năng suất lao động.

Thứ năm, các doanh nghiệp cũng cần phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động hàng năm. Trong thời đại thông tin và tri thức phát triển với tốc độ rất nhanh, doanh nghiệp cần phải tạo điều kiện để người lao động được cập nhật các kiến thức, kỹ năng mới để đáp ứng được yêu cầu về thay đổi trong sản xuất. Các doanh nghiệp cần chủ động kết nối với các cơ sở đào tạo để vừa đào tạo cho người lao động của mình, cũng có thể liên kết đặt hàng các nghiên cứu với các cơ sở đào tạo để có những nghiên cứu cải tiến phương thức sản xuất, nâng cao năng suất lao động./.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục thống kê Tỉnh Nghệ An, 2021, *Niên giám thống kê Nghệ An 2020*, Nxb Thống kê.
2. Tổng cục thống kê, 2021, *Niên giám thống kê Việt Nam 2021*, Nxb Thống kê.
3. UBND tỉnh Nghệ An, quyết định số 2124/QĐ-UBND, Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4. Website: <https://kinhtevadubao.vn>, <https://tapchicongthuong.vn>.
5. Đề án số 14 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về Đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
6. Nghị Quyết số 36/2021/QH về việc thí điểm một số cơ chế đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An.